

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI
ỦY BAN THẨM PHÁN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định tái thẩm

Số: 27 /2022/KDTM-TT

Ngày 08 tháng 9 năm 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thẩm phán cao cấp;
Ông Vũ Minh Tuấn- Thẩm phán cao cấp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 2, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Duy H - Giám đốc N chi nhánh T; bà Phạm Tuyết H - Trưởng phòng kế toán ngân quỹ (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNN-PC ngày 27/12/2019, số 806/UQ-NHNN-THN ngày 24/7/2019).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH H; địa chỉ: Số 887, đường P, phường G, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim O - Giám đốc Công ty.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1967;

3.2. Ông Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1963;

3.3. Cụ Nguyễn Khắc Nh, sinh năm 1933;

3.4. Cụ Nguyễn Thị D, sinh năm 1942;

3.5. Anh Nguyễn Gia Q, sinh năm 1992;

3.6. Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Số 887, đường P, phường G, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng N do Người đại diện hợp pháp trình bày:*

Ngày 30/11/2017, Ngân hàng N chi nhánh Tây Hà Nội (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH H (sau đây viết tắt là Công ty H) ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1480-LAV-201700299 với nội dung cụ thể như sau: số tiền vay 12.000.000.000đ; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư máy nông nghiệp; hình thức cấp tín dụng: cho vay theo hạn mức; lãi suất cho vay: lãi suất cho vay trong hạn áp dụng lãi suất cho vay cố định, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 8%/năm, trường hợp lãi suất cho vay của Ngân hàng có điều chỉnh thì lãi suất cho vay cũng được điều chỉnh, Ngân hàng có quyền tự điều chỉnh lãi suất cho vay bằng các thông báo được gửi cho khách hàng. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả 9% trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty H tổng số tiền 15.641.000.000đ.

Tài sản bảo đảm cho khoản nợ trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 5H-III-41, địa chỉ số 887, đường P, phường G, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10107430873 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 06/10/2003 đứng tên ông Nguyễn Mạnh Th, bà Nguyễn Thị Kim O.

Do Công ty H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty H phải trả tổng số tiền tính đến ngày 16/9/2020 là 13.956.982.632đ (trong đó nợ gốc 10.962.000.000đ, nợ lãi trong hạn 2.031.009.534đ, nợ lãi quá hạn 934.807.671đ, lãi chậm trả 29.165.427đ) và số tiền lãi phát sinh từ ngày 17/9/2020 cho đến khi trả nợ hết cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty H không thanh toán được, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm. Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ trả nợ thì Công ty H phải chịu trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền còn lại cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng rút yêu cầu đối với tiền lãi chậm trả là 29.165.427đ.

Bị đơn là Công ty TNHH H do bà Nguyễn Thị Kim O là người đại diện theo pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Mạnh Th, anh Nguyễn Gia Q:

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn tại trụ sở công ty và địa chỉ của bà O, ông Th, anh Q; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng bà O, ông Th, anh Q không đến Tòa án làm việc, không ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng, không có văn bản gửi Tòa án trình bày quan điểm, ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cụ Nguyễn Thị D trình bày: Cụ là mẹ đẻ của ông Nguyễn Mạnh Th, nhà đất tại địa chỉ số 887, đường P, phường G, quận T (nay là quận H), thành phố Hà Nội thuộc sở hữu của vợ chồng ông Th, bà O. Việc ông Th, bà O thế chấp tài sản cụ không nắm được. Hiện nay vợ chồng cụ đã già yếu, đi lại khó khăn, chăm sóc phải dựa vào con gái là bà Nguyễn Thị Kim D. Hai cụ cũng không biết và không có thông tin gì về vợ chồng ông Th, bà O cũng như anh Nguyễn Gia Q. Cụ xin từ chối tham gia tố tụng và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Cụ Nguyễn Khắc Nh trình bày: Nhất trí với trình bày của cụ D, cụ xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Kim D trình bày: Bà là chị gái của ông Th, bà ở tại nhà số 887, đường P, phường G, quận H, thành phố Hà Nội để chăm sóc bố mẹ, bà không có công sức đóng góp gì. Đề nghị Tòa án không đưa bà vào làm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 16/2020/KDTM-ST ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với Công ty TNHH H.

Buộc Công ty TNHH H trả nợ cho Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201700299 ngày 30/11/2017 và các giấy nhận nợ tính đến ngày 16/9/2020 như sau: Nợ gốc 10.962.000.000đ; nợ lãi trong hạn 2.031.009.534đ, nợ lãi quá hạn 934.807.671đ; tổng cộng gốc và lãi 13.927.817.205đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phạt đối với bị đơn.

Kể từ ngày 17/9/2020, Công ty TNHH H còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Trường hợp Công ty TNHH H không trả được nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 50, tờ bản đồ 5H-III-41 và tài sản gắn liền với đất tại số 887, đường P, phường G, quận H, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

a/ Đất ở: Diện tích 76,4m², hình thức sử dụng: riêng 76,4m².

b/ Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở: Tổng diện tích sử dụng 311,6m², kết cấu nhà bê tông, số tầng 04+05.

Và “Tài sản trên phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận là nhà ở 04 tầng, diện tích xây dựng 53,3m²” thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ 5H-III-41 tại số 887, đường P, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 01/6/2021 và ngày 03/4/2022, ông Nguyễn Mạnh Th, bà Nguyễn Thị Kim O, cụ Nguyễn Khắc Nh, cụ Nguyễn Thị D có đơn đề nghị xem xét bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 26/5/2022, ông Nguyễn Mạnh Th, bà Nguyễn Thị Kim O, cụ Nguyễn Khắc Nh, cụ Nguyễn Thị D có đơn đề nghị xem xét bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên theo thủ tục tái thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 14/2022/KN-KDTM ngày 28/6/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 16/2020/KDTM-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tái thẩm hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 16/2020/KDTM-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội không chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng N chi nhánh T (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH H (sau đây viết tắt là Công ty H) ký Hợp đồng tín dụng số 1480LAV201700299 ngày 30/11/2017, nội dung thể hiện Ngân hàng cho Công ty H vay theo hạn mức 12.000.000.000đ để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng và vật tư máy nông nghiệp. Ngân

hàng đã giải ngân cho Công ty H tổng số tiền 15.641.000.000đ theo các giấy nhận nợ ngày 01/12/2017, ngày 30/11/2017, ngày 06/6/2018, ngày 08/6/2018, ngày 28/5/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thanh toán được 4.679.000.000đ nợ gốc và 463.964.493đ nợ lãi.

[2] Tài sản bảo đảm cho khoản nợ trên là Quyền sử dụng thửa đất số 50, tờ bản đồ 5H-III-41, diện tích 76,4m² và tài sản gắn liền với đất là nhà ở bê tông, số tầng 04+05, diện tích xây dựng 76,4m², tổng diện tích sử dụng 311,6m² tại địa chỉ số 887, đường P, phường G, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10107430873, hồ sơ gốc số 5916.2003.QĐUB/15713.2003 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 06/10/2003 đứng tên ông Nguyễn Mạnh Th, bà Nguyễn Thị Kim O. Việc thế chấp được lập thành văn bản, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Do Công ty H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty H trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ ký giữa hai bên. Trường hợp Công ty H không trả được nợ, đề nghị xử lý tài sản bảo đảm.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, cụ Nguyễn Khắc Nh, cụ Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Mạnh Th có đơn khiếu nại với nội dung: tài sản thế chấp là của cụ Nh, cụ D mua của cụ Bùi Huy Th, không phải là tài sản của ông Nguyễn Mạnh Th; kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu gồm: “Giấy bán nhà ngày 04/3/1990” (bản gốc) giữa cụ Nguyễn Khắc Nh và cụ Bùi Huy Th; Đơn xin mua bán nhà ngày 04/3/1990 của cụ Bùi Huy Th (bản gốc); Quyết định số 293/QĐ ngày 08/8/1986 của Nhà máy CK 120- LHCXN CK GTVT I- Bộ Giao thông vận tải cấp nhà cho cụ Bùi Huy Th (bản gốc). Các tài liệu này thể hiện cụ Bùi Huy Th bán nhà ở gian số 2 phía Nam khu tập thể nhà cấp 4 theo Quyết định bán nhà thanh lý của Nhà máy CK 120 ngày 08/8/1986 cho cụ Nguyễn Khắc Nh; cụ Nh và ông Nguyễn Mạnh Th đã thanh toán đủ số tiền 8.000.000đ cho cụ Th. Như vậy, đây là tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi nội dung của Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 16/2020/KDTM-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm theo quy định tại Điều 352 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cụ Nguyễn Khắc Nh, cụ Nguyễn Thị D, cần phải hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên để giao cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết sơ thẩm lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 356 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 16/2020/KDTM-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội về vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn là Ngân hàng N và bị đơn là Công ty TNHH H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Mạnh Th, cụ Nguyễn Khắc Nh, cụ Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Gia Q, bà Nguyễn Thị Kim D; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử tái thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để b/c);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND quận Hoàng Mai, tp Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai, tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, P.GĐKT2; HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Thành Quang